

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức về công tác
tại Trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp xã thuộc
thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị
hành chính cấp tỉnh;*

*Xét Tờ trình số 489/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân thành phố Cần Thơ dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ,
công chức, viên chức về công tác tại Trung tâm hành chính của đơn vị hành chính
cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính; Báo cáo thẩm tra
của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ,
công chức, viên chức về công tác tại Trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp
xã thuộc thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại đơn vị hành chính cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, bố trí về công tác tại Trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính và cán bộ, công chức ở đơn vị hành chính cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển về giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư ở đơn vị hành chính cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025, sau sắp xếp đơn vị hành chính được phân công, bố trí về công tác tại Trung tâm hành chính cấp xã.

2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các đơn vị lực lượng vũ trang; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc về công tác tại

Trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính và đơn vị thuộc sở, ban, ngành thành phố do sắp xếp tổ chức (chuyển chức năng, nhiệm vụ) hoặc được chuyển nguyên trạng về Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý; các trường hợp đang công tác tại đơn vị hành chính cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền điều động về công tác tại đơn vị hành chính cấp xã theo nguyện vọng cá nhân sau ngày 01 tháng 7 năm 2025 và các trường hợp đã hưởng các chế độ, chính sách tương tự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở đơn vị hành chính cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, bố trí về công tác tại Trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính và cán bộ, công chức ở đơn vị hành chính cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển về giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư ở đơn vị hành chính cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025, sau sắp xếp đơn vị hành chính được phân công, bố trí về công tác tại Trung tâm hành chính cấp xã.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này không thuộc trường hợp được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên), được hưởng chính sách hỗ trợ 3.000.000 đồng/người/tháng, bao gồm:

- a) Hỗ trợ chi phí đi lại: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- b) Hỗ trợ tiền ăn: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- c) Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này thuộc diện được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc nhưng chưa được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc thì được hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ, chi phí đi lại tương ứng cho đến khi được bố trí nhà ở công vụ, xe đưa rước đi làm việc.

Trường hợp các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này có khoảng cách từ nơi đăng ký thường trú đến nơi làm việc dưới 15 km thì được hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, không hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ.

2. Căn cứ chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp

công lập tự bảo đảm chi thường xuyên cân đối theo khả năng nguồn tài chính của đơn vị để hỗ trợ cho viên chức về công tác tại đơn vị và phải quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

3. Chính sách hỗ trợ thực hiện theo hình thức khoán và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận các đối tượng tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này chi trả định kỳ hàng tháng cùng với tiền lương hiện hưởng (khoản hỗ trợ này không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và không làm căn cứ tính chế độ, phụ cấp khác).

4. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách, chế độ quy định tại các văn bản khác nhau thì chỉ được hưởng một chính sách, chế độ cao nhất.

Điều 4. Thời gian hưởng chính sách hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

1. Thời gian hưởng chính sách hỗ trợ: 24 tháng, kể từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 6 năm 2027.

2. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ được đảm bảo từ nguồn ngân sách thành phố và bố trí trong dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp xã.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa XI, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (Công báo thành phố);
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đồng Văn Thanh